

Số: 1613900

|                                            | Kia Soluto MT       | Mazda2 1.5L AT      |
|--------------------------------------------|---------------------|---------------------|
| <b>Giá niêm yết:</b>                       | <b>386.000.000đ</b> | <b>418.000.000đ</b> |
| <b>KÍCH THƯỚC - KHỐI LƯỢNG:</b>            |                     |                     |
| Kích thước tổng thể (mm)                   | 4300 x 1700 x 1460  | 4355 x 1695 x 1470  |
| Chiều dài cơ sở (mm)                       | 2570                | 2570                |
| Bán kính quay vòng tối thiểu (mm)          | 5200                | 5000                |
| Khoảng sáng gầm xe (mm)                    | 150                 | 140                 |
| Khối lượng không tải (kg)                  | 1030                | 1109                |
| Khối lượng toàn tải (kg)                   | 1480                | 1528                |
| Thể tích khoang hành lý (L)                | 475                 | 440                 |
| Dung tích thùng nhiên liệu (L)             | 43                  | 44                  |
| Số chỗ ngồi                                | 5                   | 5                   |
| Nguồn gốc                                  | SX-LR trong nước    | Nhập Khẩu           |
| <b>DẪN ĐỘNG - KHUNG GẮM:</b>               |                     |                     |
| Loại động cơ                               | Xăng, Kappa 1.4L    | Skyactiv-G 1.5L     |
| Dung tích xi lanh (cc)                     | 1368                | 1496                |
| Công suất cực đại (hp @ rpm)               | 94 / 6000           | 110 / 6000          |
| Mômen xoắn cực đại (Nm @ rpm)              | 132 / 4000          | 144 / 4000          |
| Hộp số                                     | 5MT                 | 6AT                 |
| Hệ thống dẫn động                          | Cầu trước (FWD)     | Cầu trước (FWD)     |
| Hệ thống treo trước                        | Mc Pherson          | Độc lập McPherson   |
| Hệ thống treo sau                          | Thanh xoắn          | Thanh xoắn          |
| Hệ thống phanh trước                       | Đĩa                 | Đĩa                 |
| Hệ thống phanh sau                         | Tang trống          | Đĩa                 |
| Thông số lốp xe                            | 174/70 R14          | 185/65 R15          |
| Tiêu thụ nhiên liệu đô thị (L/100km)       | 7                   | 7.91                |
| Tiêu thụ nhiên liệu ngoài đô thị (L/100km) | 4.76                | 5.07                |
| Tiêu thụ nhiên liệu hỗn hợp (L/100km)      | 5.59                | 6.11                |
| <b>NGOẠI THẤT:</b>                         |                     |                     |
| Cụm đèn trước                              | Halogen             | LED                 |
| Đèn sương mù                               | Halogen             | -                   |
| Cụm đèn sau                                | Halogen             | Halogen             |
| Gương chiếu hậu chỉnh điện, gập điện       | Chỉ chỉnh điện      | Chỉnh điện          |
| <b>NỘI THẤT - TIỆN NGHI:</b>               |                     |                     |
| Chất liệu ghế                              | Simili              | Nỉ                  |
| Ghế người lái chỉnh cơ                     | ●                   | ●                   |
| Ghế hành khách phía trước chỉnh cơ         | ●                   | ●                   |
| Kính cửa sổ chỉnh điện                     | ●                   | ●                   |
| Màn hình đồng hồ đa thông tin              | 2.8" LCD            | Analog + Digital    |
| Số vùng khí hậu điều hòa                   | 1                   | 1                   |
| Chìa khóa thông minh                       | ●                   | ●                   |
| Hệ thống âm thanh                          | 4 loa               | 4 loa               |
| <b>AN TOÀN:</b>                            |                     |                     |
| Số túi khí                                 | 2                   | 2                   |
| Hệ thống chống bó cứng phanh ABS           | ●                   | ●                   |
| Hệ thống phân phối lực phanh EBD           | ●                   | ●                   |